

# PHƯƠNG PHÁP LUẬN KHOA HỌC VÀ MÔ HÌNH XÃ HỘI LÝ TƯỞNG TRONG *NEW ATLANTIS* CỦA PH.BÊCON

TS. Lê Thị Huyền<sup>1</sup>

## TÓM TẮT

*Phranxi Bêcon (Francis Bacon, 1561 – 1626), nhà triết học nổi tiếng người Anh, người mở đường cho tinh thần triết học mới thời cận đại ở Anh nói riêng và châu Âu nói chung. Trong hệ thống triết học của mình, với Dự án "Đại phục hồi khoa học", xét ở góc độ phương pháp luận, Ph.Bêcon thực hiện ba phần chính gồm phần "phủ định" – phê phán; phần thiết kế - xây dựng phương pháp luận khoa học; và phần "vận dụng" – vận dụng phương pháp luận khoa học trong việc xây dựng xã hội lý tưởng "New Atlantis". Nghiên cứu triết học Ph.Bêcon, chúng ta đúc kết được những bài học lịch sử giá trị.*

**Từ khóa:** ảo tưởng, phương pháp, "Atlantis mới", khoa học.

### 1. Đặt vấn đề

Phranxi Bêcon (Francis Bacon, 1561 – 1626), nhà triết học duy vật Anh, theo nhận định của Các Mác (Karl Marx) là người sáng lập chủ nghĩa duy vật kinh nghiệm Anh và ông tổ của khoa học thực nghiệm tự nhiên hiện đại. Ph.Bêcon thực sự để lại dấu ấn sâu đậm trong lịch sử triết học nói riêng và lịch sử tư tưởng nói chung với phong cách tư duy mới, thể hiện bước phát triển tất yếu của tư duy con người trước những biến đổi lớn lao của thực tiễn. Ph.Bêcon, từ đỉnh cao của một nhà chính trị, vị thế của một nhà tư tưởng, triết gia, bằng vốn sống và kinh nghiệm của mình, bằng năng lực nhạy bén và sáng suốt của mình, đã thấu tóm được những biến đổi của thời đại và đưa ra những phương án cải cách đáp ứng nhu cầu thực tiễn của cuộc sống. Trong đó, tiêu biểu là dự án "Đại phục hồi khoa học" và xây dựng phương pháp luận khoa học với những ý tưởng cách tân, sáng tạo. Phương pháp luận qui nạp khoa học

và những gợi mở cho khả năng ứng dụng tri thức khoa học vào thực tiễn nhằm phục vụ cho xã hội trong tác phẩm không tưởng *New Atlantis* của Ph.Bêcon cho đến nay vẫn còn để lại những giá trị to lớn cho nhận thức và hành động của nhân loại.

### 2. Nội dung

Trong hệ thống triết học của mình, với Dự án "Đại phục hồi khoa học", xét ở góc độ phương pháp luận, Ph.Bêcon thực hiện ba phần chính gồm phần "phủ định" – phê phán, bác bỏ phương pháp luận cũ; phần thiết kế - xây dựng phương pháp luận khoa học; và phần "vận dụng" – vận dụng phương pháp luận khoa học với tính cách là "ngọn đuốc của trí tuệ", để thực hiện nhiệm vụ thực tiễn của toàn bộ chương trình cải tổ tri thức. Vấn đề này được ông đề cập đến trong tác phẩm không tưởng *New Atlantis*, như những gợi mở của ông về sự vận dụng phương pháp khoa học, hay là sự hiện thực hóa phương pháp đó trong thực tiễn, nói lên khả năng của

con người vận dụng sức mạnh của quyền lực tri thức vào thực tiễn.

Có thể khái quát logic nghiên cứu của Ph.Bêcon qua các nội dung cơ bản sau:

### **Thứ nhất, phần "phủ định" – phê phán, bác bỏ phương pháp luận cũ:**

Theo Ph.Bêcon, các ảo tưởng thường xuyên ám ảnh, bám đuổi con người, tạo nên trong con người những quan niệm và những ý tưởng sai lầm, xuyên tạc diện mạo thực của tự nhiên, cản trở con người thâm nhập vào chiều sâu bí hiểm của tự nhiên. Ông chỉ ra bốn loại ảo tưởng như những chướng ngại cản trở nhận thức đích thực của con người.

Thứ nhất là ảo tưởng tộc loài (*idola tribus / Idols of Tribe*):

Đây là loại ảo tưởng cố hữu tự bản tính con người, ở lý trí lẫn tình cảm. Nó sinh ra do việc loài người thường xuyên nhầm lẫn bản chất của trí tuệ của mình với bản chất khách quan của sự vật.

Thứ hai là ảo tưởng cái hang (*idola specus / Idols of Cave*):

Theo Ph.Bêcon, mỗi người có một "cái hang đặc thù của mình" làm "suy yếu và lệch lạc ánh sáng tự nhiên". Điều kiện và môi trường nảy sinh là những đặc tính tâm lý và sinh lý, tạo nên tính cách riêng của mỗi người, thành phần xuất thân và điều kiện giáo dục. Nền giáo dục Trung cổ từng giam hãm con người trong "cái hang" chật chội của nó, nhưng không phải ai cũng nhận ra. Kết quả là nền giáo dục ấy tồn tại dai dẳng,

gây nên tâm lý e ngại cái mới, thói quen chấp nhận lối tư duy mang tính giáo huấn một chiều. Điều đáng ngại nhất là môi trường xúc cảm và ý chí mù quáng, tính bảo thủ và sự hèn nhát, thiếu bản lĩnh.

Thứ ba là ảo tưởng công cộng, hay quảng trường (*idola fori / Idols of Market-place*):

Loại ảo tưởng này sinh ra trong quá trình giao tiếp ngôn ngữ. Người ta tưởng rằng trong giao tiếp lý trí của họ điều khiển từ ngữ của họ", nhưng thực ra ngược lại. Đây là quan niệm nảy sinh tự phát trong môi trường của những tiếp xúc, va chạm giữa con người và con người một cách trực tiếp trong mạng lưới của sự giao tiếp giữa người và người. Trong môi trường này tư duy có tính chất phổ biến. Chúng ta nghĩ về một cái gì đó như thế mà không khác đi, bởi vì xung quanh ta và trước ta người ta vẫn nghĩ thế.

Thứ tư là ảo tưởng sân khấu (*idola theatri / Idols of Theatre*):

Loại ảo tưởng này sinh ra do lòng tin mù quáng vào uy quyền, nhất là vào các học thuyết và hệ thống triết học truyền thống, được dân dựng theo kiểu "sân khấu triết học". Vấn đề là ở chỗ, lịch sử nhân loại thể hiện ra trước chúng ta như một sân khấu mà ở đó chúng ta tư duy theo sự mách bảo của truyền thống.

### **Thứ hai, phần thiết kế - xây dựng phương pháp luận khoa học:**

Xây dựng phương pháp luận khoa học - phần thứ hai trong dự án Đại phục

hỏi khoa học của Ph.Bêcon, sau phần phê phán các ảo tưởng, làm sạch lý trí, soi sáng nhận thức để đi tới tri thức khoa học. Cùng với R.Đềcátơ với phương pháp duy lý khoa học, Ph.Bêcon trở thành một trong nhà tư tưởng sáng lập phương pháp nhận thức mới cho khoa học – phương pháp thực nghiệm qui nạp khoa học.

Ph.Bêcon nhận thấy trước ông có hai loại quy nạp:

- Quy nạp hoàn toàn, nhưng chỉ tập hợp các dữ liệu của tư duy, thiếu nội dung thực tiễn, không có ý nghĩa đối với đời sống con người.

- Quy nạp không hoàn toàn, nghĩa là thứ quy nạp dựa trên cơ sở quan sát một phần dữ kiện nào đó, và rút ra nhận định từ những cái không điển hình, không thể hiện bản chất sự vật với lý do là không ai có thể quan sát được hết tất cả. Đó là quy nạp thông qua sự liệt kê đơn giản, là nấc thang thấp trong sự phát triển của phép quy nạp.

Ph.Bêcon nhấn mạnh sự cần thiết sử dụng quy nạp khoa học, hay quy nạp chân lý, đưa ra nhiều kết luận xác thực và mới mẻ. Ở đây, sự xác lập các dữ kiện không còn là quan sát thụ động, đơn giản, mà là thí nghiệm. Nó đòi hỏi sự can thiệp tích cực của chủ thể – nhà nghiên cứu vào quá trình quan sát, loại bỏ một số điều kiện và xác lập một số khác, cho phép đạt tới chân lý khách quan thực sự. Có thể nói, Ph.Bêcon là người đầu tiên khám phá ra phương pháp qui nạp loại trừ. Theo ông, điểm xuất phát của phương pháp quy nạp

khoa học là “thấp lên một ngọn đuốc trí tuệ” soi đường, tiếp đó thực hiện các bước theo một trình tự hợp lý:

Ph.Bêcon so sánh ba loại quy nạp như sau :

Thứ nhất, quy nạp kiểu con nhện, đó là toan tính rút ra chân lý từ ý thức “thuần túy”, không căn cứ vào các sự kiện và toàn bộ hiện thực nói chung; những kết luận của nó mang tính chất giả thiết, có thể chân lý, có thể giả tạo. Những kẻ giáo điều và những nhà duy lý sử dụng phương pháp này. Giống như con nhện, họ dệt nên màng lưới tư tưởng từ chính trí tuệ. Phê phán phương pháp này, Ph.Bêcon khẳng định: “không cho phép các tiền đề được suy diễn ra bằng sự suy nghĩ, tư duy, diễn giải..., vì qui mô, tầm cỡ của giới tự nhiên đồ sộ và có ưu thế hơn tầm cỡ của mọi sự diễn giải” [1, tr.15].

Thứ hai, quy nạp kiểu con kiến, đó là thứ chủ nghĩa kinh nghiệm (duy nghiệm) thiên cận, chỉ chú trọng đến việc tập hợp sự kiện. Các nhà duy nghiệm, tựa như những con kiến, rất siêng năng tập hợp những sự kiện tách biệt nhau, nhưng không biết khái quát chúng. Phương pháp nhận thức này cũng tỏ ra phiến diện, bởi lẽ nó không giúp nhà nghiên cứu đi sâu vào bản chất của đối tượng.

Thứ ba, quy nạp kiểu con ong, là phương pháp liên kết mặt tích cực của hai phương pháp trước, tránh được những hạn chế của chúng. Ph.Bêcon

cho rằng: “Những tiền đề được suy ra từ những sự kiện, bằng chứng xác thực, đến lượt mình cũng dễ dàng chỉ ra và xác định những bằng chứng mới, và bằng phương pháp đó, mọi người làm cho khoa học trở thành hiện thực” [2, tr.15]. Nhờ phương pháp này mà nhà nghiên cứu thực hiện bước đột phá từ kinh nghiệm sang lý luận. Né tránh phương pháp này sẽ trở lại “phương pháp của con kiến”, phương pháp thiếu chắc chắn và dễ dẫn ta đến sai lầm; còn sự vội vã lại có nguy cơ sa vào “phương pháp của con nhện”. Để khắc phục cả hai thái cực ấy, cần tuân thủ tính kiên trì có hệ thống và tính trình tự nghiêm túc, thể hiện nguyên tắc thống nhất cái cảm tính và lý tính.

Phương pháp qui nạp là phương pháp nghiên cứu đi từ cái riêng đến cái chung, từ những sự vật cá biệt tới nguyên lý phổ biến, khác với phương pháp diễn dịch đi từ cái chung đến cái riêng, từ cái phổ biến đến cái đặc thù. Qui nạp được phân thành hai loại chủ yếu là qui nạp đầy đủ và qui nạp không đầy đủ. Qui nạp đầy đủ là phương pháp dựa trên sự liệt kê đầy đủ các tiền đề bao quát mọi trường hợp của hiện tượng để từ đó rút ra kết luận chắc chắn. Qui nạp không đầy đủ là kiểu suy lý đi từ tiền đề không bao quát mọi trường hợp của hiện tượng để từ đó rút ra một kết luận chung. Qui nạp đầy đủ được ứng dụng hạn chế trong thực tiễn khoa học, còn qui nạp không đầy đủ được ứng dụng rất rộng rãi, nhưng điểm yếu của

nó là kết luận được rút ra không phải là kết luận chắc chắn, chỉ có xác suất đúng nhất định. Chính vì vậy, phương pháp qui nạp cần đến sự bổ sung của phương pháp diễn dịch.

Ph.Bêcon nhấn mạnh sự cần thiết sử dụng qui nạp khoa học, hay qui nạp chân lý, đưa ra nhiều kết luận xác thực và mới mẻ. Ở đây, sự xác lập các dữ kiện không còn là quan sát thụ động, đơn giản, mà là thí nghiệm. Nó đòi hỏi sự can thiệp tích cực của chủ thể – nhà nghiên cứu vào quá trình quan sát, loại bỏ một số điều kiện và xác lập một số khác, cho phép đạt tới chân lý khách quan thực sự. Có thể nói, Ph.Bêcon là người đầu tiên khám phá ra phương pháp qui nạp loại trừ. Theo ông, điểm xuất phát của phương pháp qui nạp khoa học là “thấp lên một ngọn đuốc trí tuệ” soi đường, tiếp đó thực hiện các bước theo một trình tự hợp lý:

Bước thứ nhất (bước chuẩn bị): thu thập dữ liệu có trong tự nhiên (khoáng vật, kim loại...), nắm sơ bộ những thuộc tính chung nhất, đơn giản nhất của sự vật.

Bước thứ hai (bước phân tích, phân loại): tiến hành quan sát tỉ mỉ, cẩn trọng, ghi dấu, tìm ra những liên hệ giữa các sự vật, hiện tượng, xác lập ba bảng, tùy theo kết quả quan sát:

- Bảng hiện diện, ví dụ: các đặc tính nhiệt trong ánh nắng mặt trời, trong lửa, trong thủy tinh nóng chảy, trong cơ thể sinh vật...

- Bảng khuyết diện: cũng những đặc tính đó nhưng không diện diện ở

một số sự vật; ví dụ: không có tính nhiệt ở ánh sáng mặt trăng, ở chất không bị nung nóng, ở nhựa của thực vật...

- Bảng mức độ hiện diện, ví dụ: nhiệt của cơ thể sinh vật thay đổi tùy thuộc vào vận động, nhiệt ở chỗ này ít hơn chỗ khác, ở điều kiện này hay điều kiện khác, v.v...

Bước thứ ba (bước xác lập, kiểm chứng, nhận định): chỉ khi nào sự kiểm chứng đã thực hiện xong, mới có thể yên tâm về kết quả đã đạt được. Kết luận chung cuộc là kết quả của quá trình nghiên cứu nghiêm túc và thận trọng. Như vậy, có thể nói Ph.Bêcon đã đoán trước phương pháp nghiên cứu thực nghiệm mà vào giữa thế kỷ XIX phát triển khá rầm rộ.

Học thuyết qui nạp gắn kết hữu cơ với bản thể luận triết học của Ph.Bêcon, với phương pháp phân tích, với học thuyết về các thuộc tính đơn giản và các hình thức của chúng, với nguyên tắc nhân quả. Ph.Bêcon trở thành người sáng lập nên phương án đầu tiên của lôgic qui nạp, thực hiện bước đột phá quan trọng trong khoa học lôgic, góp phần khắc phục quan điểm hình thức và duy danh.

### **Thứ ba, phần vận dụng:**

*New Atlantis*, tác phẩm được Ph.Bêcon viết vào năm 1626 trước khi ông qua đời, nhằm thực hiện nhiệm vụ thứ ba của chương trình "Đại phục hồi khoa học", với ý nghĩa là sự vận dụng phương pháp nhận thức khoa học vào việc tạo ra những thành quả hữu ích

phục vụ cho cuộc sống trần gian của con người. Trong tác phẩm đang dở này, Ph.Bêcon tưởng tượng về một xã hội với những thành quả khoa học – kỹ thuật mà vào thời đại hiện nay đã không còn xa lạ, nói khác đi, Ph.Bêcon đã đoán trước xu thế của lịch sử ở bình diện tri thức. Đảo Benxalem được Ph.Bêcon hình dung như một xã hội lý tưởng, có khả năng tổ chức hoạt động khoa học ở trình độ cao, biết vận dụng tối đa các phát minh khoa học vào việc quản lý xã hội và làm giàu cho các cư dân. Con người trở nên minh mẫn về trí tuệ, hoàn thiện về nhân cách, tự mình xây dựng nên một vương quốc của hạnh phúc và thịnh vượng. Chẳng phải ngẫu nhiên mà vào nửa sau thế kỷ XVII, khi xây dựng Viện khoa học Hoàng gia Luân Đôn, người ta khắc ghi tên ông trên bia đá như sự tri ân người đã gợi mở ý tưởng về sự cần thiết tổ chức hoạt động khoa học ở quy mô quốc gia để tập trung sức mạnh của tri thức khoa học vì tiến bộ xã hội.

Ph.Bêcon muốn xây dựng một xã hội mà "nghệ thuật quyền lực" đạt tới trình độ lý tưởng nhờ khoa học. *New Atlantis* là tác phẩm tưởng tượng, nhưng lại chứa đựng tư tưởng của Ph.Bêcon về vai trò của khoa học trong việc khẳng định quyền lực của con người.

*New Atlantis* kể trong suốt một năm rông, trong chuyến hải hành đi từ Peru đến Trung Quốc và Nhật Bản, đoàn tàu gồm 51 thành viên bị bão làm lệch hướng, ghé vào một hòn đảo trên vùng biển Thái Bình Dương, và phát

hiện ở đây có cuộc sống ưu việt hơn hẳn các nước châu Âu. Tính ưu việt được mô tả ở các bình diện chính trị, xã hội, tôn giáo, văn hóa, giáo dục – tất cả đều nhằm khẳng định thông điệp của Ph.Bêcon, đã được nêu trong phần thứ hai của hệ thống – phần “thiết kế”. Tên hòn đảo là Bensalem, gợi nhớ về lịch sử bi hùng của cộng đồng từ thừa xa xưa. Về mặt chính trị, quyền lực được trao cho người uyên bác nhất; người này lập nên các bộ phận chức năng để quản lý đảo. Ở vùng đất này không có nhà tù, không có đảng phái chính trị, không có những cuộc chiến tranh và xung đột, bởi lẽ cư dân đạt được sự đồng thuận trong các vấn đề liên quan đến lợi ích chung. Lực lượng phòng vệ được tạo ra chỉ nhằm bảo vệ đảo khỏi sự tấn công của các lực lượng bên ngoài, chứ không chống cư dân. Về xã hội, sự đồng thuận và tính tích cực của các cư dân được xem là nền tảng của đời sống xã hội. Nền văn hóa trên đảo Bensalem là sự kết hợp sức mạnh của tính chuẩn mực và sự sáng tạo. Mục đích của vương quốc tưởng tượng đó, theo Ph.Bêcon, là “sự mở rộng ranh giới của vương quốc loài người đến giới hạn có thể”. Về tôn giáo, cộng đồng dân cư ở đảo đều theo Kytô giáo, rất mộ đạo và giàu lòng nhân ái. Có thể xem phương thức cai trị trên đảo biểu hiện cho một nền *quân chủ khai sáng*, hình thức quyền lực mà Ph.M.Vôn-te đề cập sau này.

Những thành quả không ngờ tới của đảo Bensalem đã được giới thiệu tại cuộc gặp giữa một trong những người đứng đầu Ngôi nhà Xô-lômôn và tác giả.

Nếu G.Galilê, người cùng thời với Ph.Bêcon, nhấn mạnh mục đích của khoa học là khám phá quyển sách bí mật của tự nhiên, thì Ph.Bêcon chú trọng “tri thức về các nguyên nhân và sự vận động bí ẩn của vạn vật”. “Ngôi nhà Xô-lômôn” được mô tả như một thiết chế xã hội đặc biệt, nơi tập trung toàn bộ sức mạnh trí tuệ của đảo. Đây là sự khác biệt lớn giữa trung cổ và cận đại, khi mà tri thức khoa học ngày càng gắn kết với tiến trình lịch sử - xã hội, các nhà khoa học được tạo điều kiện phát triển khả năng của mình, sáng tạo cái mới để phụng sự xã hội. Thông qua việc mô tả về Ngôi nhà Xô-lômôn, Ph.Bêcon vạch ra tác động của khoa học đến mọi mặt của đời sống xã hội. Sự giàu có của Ngôi nhà Xô-lômôn thể hiện trước hết ở khả năng con người tác động và biến đổi giới tự nhiên, làm ra những sản phẩm vượt qua điều kiện của thời đại Ph.Bêcon. Sự tưởng tượng của Ph.Bêcon về những thành quả khoa học trong tương lai từ hình ảnh Ngôi nhà Xô-lômôn và những thành quả khoa học trong thời đại ngày nay cho thấy tầm nhìn của ông về tiến bộ của nhân loại nhờ tri thức khoa học, chứ không đơn thuần là một loại không tưởng.

Khả năng sáng tạo kỳ diệu của con người được người đứng đầu Ngôi nhà Xô-lômôn liệt kê khá phong phú, đa dạng: các công cụ dùng cho việc đông lạnh dự trữ, bảo quản các thể sống, sản xuất ra nhiều kim loại mới bằng sự phối hợp các nguyên liệu, chế tạo thuốc kéo dài tuổi thọ, các đài thiên văn, các hồ lọc nước ngọt từ nước mặn và ngược lại, nhà máy thủy điện, công cụ sản xuất

“nước thiên đường” bỏ ích cho sức khoẻ và kéo dài tuổi thọ, điều chỉnh nhịp độ sinh trưởng của cây ăn trái, tạo giống mới trong cây trồng và vật nuôi, biến đổi gen của sinh vật, phương tiện chuyển tải âm thanh theo đường ống với những khoảng cách và con đường khác nhau.

Những gì mà Ph.Bêcon tưởng tượng trong “New Atlantis” đều là sự thể hiện quan điểm “tri thức là sức mạnh” của ông, một quan điểm mang ý nghĩa thông điệp xã hội hơn là tiền đề của thuyết kỹ trị (technocracy) sau này. Người ta chỉ liên tưởng đến thuyết kỹ trị khi gắn những vấn đề của *New Atlantis* với cách thức tổ chức đời sống xã hội và hệ thống phân tầng quyền lực trên đảo Benxalem. Sở dĩ các nhà phân tích nhận thấy ở *New Atlantis* hình ảnh của một nền quân chủ khai sáng, hình ảnh mà sau này được tái hiện ở Ph.M.Vôn-te (F.M.Voltaire) của thời kỳ Khai sáng Pháp đầu thế kỷ XVIII, là vì, *thứ nhất*, quyền lực tập trung vào tay một người (tương tự nhà vua trong chế độ quân chủ) như đại diện tối cao của toàn bộ cư dân, người uyên bác nhất và được tôn trọng nhất, *thứ hai*, người đứng đầu vương quốc ấy cai trị xã hội không bằng hệ thống quyền lực nhà nước thông thường theo kiểu vương quốc Anh đương thời, không thông qua mạng lưới cảnh sát, hiến binh, quân đội thường trực, nhà tù, mà bằng sự triển khai tự nguyện trách nhiệm công dân với sự phân công rõ ràng, minh bạch giữa các bộ phận, các thiết chế xã hội. Mục đích của xã hội là lợi ích chung, phát triển trí tuệ, hạnh phúc và thịnh

vượng cho mọi người. Đó là tinh thần khai sáng thực sự; nó được tiếp tục phổ biến trong triết lý chính trị sau Ph.Bêcon, nhất là G.Lôccơ.

Tiếp tục theo dõi câu chuyện của tác giả trong *New Atlantis*, chúng ta thấy rằng, toàn bộ công việc mà các thành viên Ngôi nhà Xô-lômôn đảm nhiệm đều là cách thức thể hiện phương pháp luận kinh nghiệm – qui nạp của Ph.Bêcon. Các *thương nhân ánh sáng* được giao nhiệm vụ giao lưu, học hỏi tri thức của các nước khác; họ không trao đổi vật phẩm, mà trao đổi sách vở, các mô hình thiết kế. Các nhóm khác thực hiện một loạt công việc nhằm thâm nhập sâu hơn vào cõi bí hiểm của tự nhiên, giải thích đúng bản chất của sự vật, bắt đầu từ việc quan sát các sự vật, hiện tượng, đến quá trình tập hợp, lập bảng biểu, chọn lọc đối tượng, thực hiện các thí nghiệm, đưa ra giả thiết và kiểm chứng các giả thiết ấy, ứng dụng vào nhận thức và hoạt động thực tiễn. Mỗi một thành quả đạt được lại mở ra cơ hội hình thành các thí nghiệm, các bước kiểm chứng mới. Tất cả đều diễn ra như cách mà Ph.Bêcon mô tả ở tác phẩm *Novum Organum* (Công cụ mới). Là người mở đường về mặt lý luận của khoa học tự nhiên thực nghiệm hiện đại, cả trong *Novum Organum* lẫn *New Atlantis* Ph.Bêcon đều nhấn mạnh vai trò của ngọn đuốc trí tuệ, giúp con người không chỉ giải thích đúng tự nhiên, mà còn tạo ra “kháng thể” trước các hiện tượng.

Sức mạnh của đảo Benxalem chính là sự hiện thực hoá dự án cải tổ tri thức

của Ph.Bêcon, làm cho tri thức khoa học phát huy cao nhất giá trị của mình trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Hơn nữa, tri thức mà đạt được ở mỗi thời đại không phải là cái đặc thù riêng có của thời đại ấy, mà là sự kế thừa truyền thống sáng tạo của những người đi trước.

Như vậy, toàn bộ tác phẩm *New Atlantis* dẫn dắt chúng ta đi vào một thế giới mà ở đó hiện hữu những gì tốt đẹp nhất của thành tựu khoa học, kỹ thuật, những điều mà ở thời đại Ph.Bêcon là không tưởng thì ngày nay đang trở thành hiện thực trong cuộc sống của xã hội loài người. Tác phẩm thể hiện mơ ước, khao khát của Ph.Bêcon về sự ứng dụng phương pháp nhận thức khoa học vào thực tiễn, sự hữu dụng hóa vai trò của tri thức khoa học, sự khai thác năng lực trí tuệ, năng lực thực tiễn của con người. Ph.Bêcon nhận thấy khả năng vô tận của con người trong việc chinh phục tự nhiên, khai thác tự nhiên phục vụ cho nhu cầu ngày càng phát triển của con người trên nền tảng tri thức khoa học, đặc biệt là phương pháp nhận thức khoa học. Chúng ta thấy qui trình tổ chức, sắp xếp, phân công của xã hội *New Atlantis* ở phương diện khoa học hết sức chặt chẽ, từ việc thâm nhập ra bên ngoài để tiếp cận thành tựu mới, đến việc giải thích, tập hợp, nghiên cứu và ứng dụng... Chức năng, nhiệm vụ của từng nhóm người, từng bộ phận được phân công cụ thể, rõ ràng. Phạm vi nghiên cứu, ứng dụng thực tiễn bao quát mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, từ phát triển kinh tế, đến môi trường, y tế, sức khỏe và công bằng xã hội. Đồng thời,

chúng ta cũng nhận thấy sự đầu tư và thái độ tôn trọng hết sức nghiêm túc đối với những thành viên thực hiện hoạt động khoa học cho cộng đồng.

Qua sự dẫn dắt của tác giả, chúng ta cũng dễ dàng nhận thấy một cuộc sống dễ chịu như Thiên đường dưới trần gian ở hòn đảo này. Mặc dầu sự phân chia địa vị khá rõ ràng, nhưng thái độ giữa các tầng lớp cư dân bình đẳng và thân thiện. Ở đây không có tình trạng quan cách, hách dịch, hối lộ, những nhiễu, nụ cười và tinh thần hỗ trợ luôn sẵn sàng ở bất cứ ai, từ chủ nhân của hòn đảo cho đến người hướng dẫn, phục vụ. Tại sao có thể có được sự vô tư trong công việc của họ? Theo Ph.Bêcon, bởi vì nhà nước đã đáp ứng đủ cho họ những gì cần thiết cho cuộc sống. Tư tưởng phát triển kinh tế làm nền tảng để phát triển văn hóa, văn minh, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho con người, mang lại cuộc sống hiện thực tốt đẹp cho con người trên trần thế của Ph.Bêcon thật sự tiên bộ và tích cực.

### Ý nghĩa:

Trước hết, có thể thấy rằng, vào thời Ph.Bêcon, cũng như trước và sau đó, tư duy không tưởng về một xã hội tốt đẹp, hoàn thiện, luôn chiếm vị trí xứng đáng.

Thứ hai, học thuyết không tưởng của Ph.Bêcon bám sát vào thành quả của khoa học thế kỷ XVII, vào trình độ nhận thức chung. Vào thế kỷ XVII, khoa học từ chỗ là hoạt động nghiên cứu tự do dần dần trở thành thiết chế xã hội, một thành tố không thể thiếu trong



đời sống của một quốc gia. Các nhà khoa học bước đầu liên kết với nhau trong nỗ lực khẳng định vị thế và sức mạnh của con người. Cũng chính ở đây thể hiện tầm nhìn xa của ông về cái cần có trong xã hội tương lai dưới ánh sáng của tiến bộ khoa học, kỹ thuật.

Thứ ba, trong *New Atlantis*, Ph.Bêcon nhìn cuộc sống bằng đôi mắt của nhà triết học và nhà chính trị. Từ kinh nghiệm quyền lực của một người từng làm đến chức Thủ tướng, Ph.Bêcon nắm bắt khá đầy đủ và chính xác những đòi hỏi bức thiết của xã hội, đồng thời lại dung hoà những ước muốn hợp lý với trật tự chính trị – xã hội hiện hành. Chế độ chính trị tại Bensalem là bản sao của nước Anh, chỉ khác ở chỗ chủ thể quyền lực là giới khoa học, các chuyên gia kỹ thuật

Thứ tư, bức tranh xã hội của *New Atlantis* còn làm nổi bật vai trò hoà giải của khoa học; xem khoa học là cầu nối hòa bình và hữu nghị giữa các dân tộc. Chuyển giao công nghệ và chuyển giao tri thức giữa các quốc gia – tư tưởng đó được thai nghén trong *New Atlantis*, dù chỉ là những dự phóng còn chưa rõ nét. Ý nghĩa nhân văn – khai sáng của *New Atlantis* là ở chỗ, bằng trí tưởng tượng phong phú, Bêcon đã tiên đoán về thời đại kinh tế tri thức, về thời đại mà ở đó tri thức trở thành tài sản vô giá của nhân loại, chỉ ra sự thống nhất giữa tri thức và quyền lực, nhấn mạnh tư tưởng cốt lõi sau đây: một xã hội muốn tồn tại và phát triển bình thường cần phải quan tâm đến lợi ích con người, những

nguyện vọng, sở trường và thiên hướng cá nhân của họ.

Thứ năm, nội dung của không tưởng khoa học trong *New Atlantis*, với vai trò hàng đầu của khoa học tự nhiên thực nghiệm, là xuất phát từ cơ sở thế giới quan duy vật của Bêcon

### 3. Kết luận

Từ việc nghiên cứu quan điểm của Ph.Bêcon về *New Atlantis* - mô hình xã hội lý tưởng như sự hiện thực hóa vai trò của tri thức khoa học trong đời sống xã hội, chúng ta rút ra những bài học lịch sử như sau:

Thứ nhất, cần phê phán, bác bỏ xu hướng nhận thức giáo điều, một chiều, máy móc đã, đang là một thực trạng trong xã hội hiện nay. Thực trạng này dẫn đến một hệ quả là thụ động, bất chước chỉ dựa trên những gì có sẵn, không sáng tạo, đổi mới, tất yếu kìm hãm sự phát triển. Muốn đạt đến tri thức khoa học, trước hết phải thông qua giáo dục xã hội để cải tạo và dần đi đến làm sạch lý trí, tẩy rửa lý trí theo cách nói của Ph.Bêcon. Tiếp đó, xây dựng những định hướng mới của xã hội và của cá nhân, đưa ra những quy tắc tiếp cận mới với việc nghiên cứu và phát triển khoa học, là việc bảo đảm những điều kiện tâm lý xã hội cần thiết nghiên cứu cho khoa học.

Thứ hai, chúng ta cần có quan điểm đúng đắn về tri thức nói riêng và khoa học nói chung. Tức là, tri thức phải là tri thức mang ý nghĩa thực tiễn, tri thức khoa học; khoa học phải hướng đến thực tiễn, mục đích của khoa học là

phục vụ cuộc sống của con người. Chỉ với quan điểm như thế mới làm cho tri thức trở thành nhân tố tất yếu của sự phát triển xã hội. Ở thời đại Ph.Bêcon, tri thức khoa học, giữ vị trí quan trọng, đóng vai trò hàng đầu đối với sự phát triển xã hội.

Thứ ba, xuất phát từ chỗ có quan điểm đúng đắn đối với tri thức, cần phải có chiến lược phát triển khoa học. Trước hết, phải có những dự án lâu dài về con người và điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật, trang thiết bị cho nghiên cứu khoa học. Đặc biệt, có chính sách đầu tư thích đáng cho nghiên cứu khoa học, bởi khoa học, công nghệ là "then chốt" của sự phát triển. Thông qua giáo dục, đào tạo, tập hợp đội ngũ các nhà khoa học, tạo điều kiện cho các nhà khoa học hoạt động, nghiên cứu và ứng dụng các thành tựu khoa học vào cuộc sống. Phải cải tạo sinh hoạt khoa học, đầu tư cho môi trường khoa học, từ đó để phát triển khoa học.

Thứ tư, tri thức khoa học phải được vận dụng vào thực tiễn, biến nó thành sức mạnh, khẳng định quyền lực của con người, giúp con người làm chủ tự nhiên, làm chủ xã hội và làm chủ bản thân mình. Con người là chủ thể sáng

tạo, phải phát huy năng lực sáng tạo ở con người qua hoạt động thực tiễn, biến những tri thức khoa học thành những công trình thiết thực có ý nghĩa cho cuộc sống của con người. Hồ Chí Minh từng nhắc nhở: Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu. Thiếu và yếu về khoa học, kỹ thuật, công nghệ, chắc chắn sức mạnh kinh tế non kém, đời sống xã hội không thể hiện đại, văn minh. Cần phải khám phá và ứng dụng những tri thức mới vào thực tiễn cuộc sống đang ngày càng đòi hỏi con người khả năng giải quyết vấn đề sâu rộng, tối ưu hơn.

Thứ năm, trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế và quốc tế hóa đời sống xã hội, cùng với sự phát triển như vũ bão của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ, nền kinh tế tri thức đang hình thành và phát triển ở hầu hết các quốc gia, tri thức đang đóng vai trò "cầu nối", "sứ giả hòa bình" giữa các quốc gia, dân tộc vì mục tiêu hợp tác, hòa bình và phát triển. Đó là một thuận lợi, thời cơ cho những ai biết tận dụng tối đa cơ hội nhằm rút ngắn con đường phát triển của mình với một tinh thần phê phán, chọn lọc và tiếp thu, xây dựng không mệt mỏi. Ánh sáng trí tuệ phải dẫn dắt con người đạt đến đỉnh cao của sự phát triển.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *The Works of Lord Bacon, Vol II (1955), London.*
2. *The English Philosophers from Bacon to Mill (1939), The Modern Library.*

**A METHODOLOGICAL SCIENCE AND AN IDEAL SOCIAL MODEL  
IN NEW ATLANTIS BY FRANCIS BACON**

***ABSTRACT***

*Francis Bacon, 1561 – 1626, the famous English philosopher, who created new philosophy developing step in England and Europe. In his system of philosophies, with his project named The Great Instauration of Science, F.Bacon built three main parts, the first named The scholastics Interrogation – criticization, rejection part, the second named The method manufacture – building part and the third named The Using method part. The inductive Scientific Empirical Method and “New Atlantis” of F.Bacon given us many valuable lessons.*

***Keywords:*** *idols, method, “New Atlantis”, science.*